TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 178/2025/HSST
Ngày: 19/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Hoàng
2/ Bà Hoàng Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Lều Thanh Bình – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 113/2025/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hồ Minh T; sinh ngày: 17/5/1986, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: B đường T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường N, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lượm ve chai; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn L, sinh năm: 1964 và bà Ung Thị Thu V, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Ngày 25/8/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 14/01/2017; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2025 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Nhựt Minh C, sinh ngày: 08/9/1973, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: B đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Phòng T2, nhà số D đường P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn T1, sinh năm: 1932 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1942; chồng: Phan Văn P, sinh năm 1963 (đã ly hôn) và con: 01 người sinh năm 1992; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2025 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hồ Ngọc L1, sinh năm: 1985; trú tại: P, nhà số D đường P, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 20/12/2024, Hồ Minh T đang ở trước số D đường Đ, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì Bùi Nhựt Minh C đến hỏi mua 300.000 đồng ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá). Lúc này, T nảy sinh ý định mua ma túy đá của nam thanh niên (không rõ lai lịch) tại trạm chờ xe buýt ở trước Công viên L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh rồi bán cho C để kiếm tiền chênh lệch và T nói C trả tiền trước rồi đến trước số D đường C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh để chờ T. C đồng ý và đưa cho T 300.000 đồng tiền mặt. Sau đó, T đến trạm chờ xe buýt ở trước Công viên L và mua 200.000 đồng ma túy đá của nam thanh niên rồi T mang ma túy đến điểm hẹn giao cho C. Lúc này, C xin số điện thoại của T để liên lạc mua ma túy tiếp, T đồng ý và cung cấp số điện thoại cho C. Sau khi mua ma túy, C mang về phòng trọ số 01, nhà số D đường P, phường T, quận T sử dụng một mình.

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 24/12/2024, C gọi điện thoại cho T để đặt mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn C đến đầu hẻm D đường C, Phường A, Quận C để giao dịch. T tiếp tục đến trạm chờ xe buýt ở trước Công viên L gặp nam thanh niên (người lần trước bán ma túy đá). T đưa 200.000 đồng cho nam thanh niên và nhận 01 đoạn ống hút bên trong có ma túy đá được quấn giấy bạc bên ngoài. Sau đó, T đi về điểm hẹn và giao ma túy cho C rồi nhận số tiền 300.000 đồng. Qua 02 lần bán ma túy cho C thì T thu lợi được 200.000 đồng, số tiền trên T đã tiêu xài hết.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 25/12/2024, C mang gói ma túy vừa mua của T về phòng trọ số 01, nhà số D đường P, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. C lấy ma túy đá cho hết vào nỏ thủy tinh được nối với bộ sử dụng ma túy và nói với Hồ Ngọc L1 là bạn cùng phòng "Có chơi thì qua chơi". C bật lửa đốt nấu ma túy rồi hút vào trong cơ thể, hút xong C đặt bộ sử dụng ma túy xuống sàn nhà rồi lên nệm nằm. Lúc này, L1 tự cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên rồi bật lửa đốt ma túy hút được khoảng 4-5 hơi thì hết ma túy.

Đến khoảng 10 giờ 20 phút ngày 29/12/2024, Công an phường S kiểm tra nhà sinh hoạt cộng đồng Block B chung cư Ruby, số C T, phường S, quận T phát hiện Hồ Ngọc L1 dương tính với đá (MET, MDMA). Sau đó, cơ quan Công an đã mời làm việc với Hồ Minh T và Bùi Nhựt Minh C. Qua làm việc, Bùi Nhựt Minh C và Hồ Ngọc L1 khai nhận cả hai có mối quan hệ tình cảm với nhau. Phòng trọ số A, nhà số D P, phường T, quận T do C đứng ra thuê ở một mình, L1 đến ở cùng với C được khoảng 02 tháng nay. Bộ D sử dụng ma túy do C mua của người bán dạo ngoài đường với giá 100.000 đồng. Ngày 25/12/2024, L1 được C mời sử dụng ma túy và không phải trả tiền cho C.

Khám xét phòng trọ số A, nhà số D P, phường T, quận T, thu giữ của Bùi Nhựt Minh C 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp màu đỏ được gắn ống hút và 01 ống thủy tinh có một đầu tròn dính chất nghi là ma túy (m).

Kết luận giám định số 1056/KL-KTHS ngày 08/01/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Chất nghi vấn là ma túy được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS-KV9 ngày 27 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Bùi Nhựt Minh C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hồ Minh T từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Nhựt Minh C từ 03 năm đến 04 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào ngày 25/12/2024, tại phòng trọ số A, nhà số D đường P, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Bùi Nhựt Minh C có hành vi sử dụng phòng trọ do mình thuê, dụng cụ sử

dụng ma túy và cung cấp ma túy cho đối tượng Hồ Ngọc L1 sử dụng trái phép. Quá trình điều tra xác định bị cáo C mua ma túy của bị cáo Hồ Minh T nhằm mục đích sử dụng, cụ thể, bị cáo Hồ Minh T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Nhựt Minh C vào ngày 20/12/2024, tại trước nhà số D đường C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và ngày 24/12/2024, tại đầu hẻm D đường C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện bắt giữ.

Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hồ Minh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Bùi Nhựt Minh C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" như bản cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hồ Minh T theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Bùi Nhựt Minh C theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo T là người có nhân thân xấu, vào ngày 25/8/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 14/01/2017, đây là tình tiết cần lưu ý, xem xét khi lượng hình.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Hồ Minh T, Bùi Nhựt Minh C có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Điều 251 và Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về hình phạt bổ sung. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về thu lợi bất chính: Bị cáo T khai bán ma túy cho bị cáo C thu lợi được số tiền 200.000 đồng, đây là khoản tiền thu lợi từ hành vi phạm tội nên buộc bị cáo T nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 bật lửa; 01 bộ sử dụng ma túy gồm chai nhựa có nắp màu đỏ được gắn ống hút là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen, số imei 1: 353442111828791, imei 2: 353442111828809, đã qua sử dụng, bị cáo C sử

dụng làm phương tiện liên lạc với bị cáo T để mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 gói được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Nam H, chữ ký cùng dấu tên Thiếu tá Trần Đình H1, ghi vụ 1056/25 bên trong chứa ống thủy tinh dính chất ma túy thu giữ của C, chất ma túy bên trong đã sử dụng để phục vụ giám định, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về những vấn đề khác:

- Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với ông Hồ Ngọc L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vào ngày 21/3/2025, ông L1 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 01 năm 2025.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Nhựt Minh C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 01 năm 2025.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hồ Minh T và Bùi Nhựt Minh C.

[4] Về thu lợi bất chính: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Hồ Minh T nộp lại số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bật lửa; 01 (một) bộ sử dụng ma túy gồm chai nhựa có nắp màu đỏ được gắn ống hút.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu

Vsmart, màu đen, số imei 1: 353442111828791, imei 2: 353442111828809, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Nam H, chữ ký cùng dấu tên Thiếu tá Trần Đình H1, ghi vụ 1056/25 bên trong chứa ống thủy tinh.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 253/PNK ngày 26/8/2025 của Trại tạm giam C – Công an Thành phố H)

[6] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Hồ Minh T, Bùi Nhựt Minh C mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

[8] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP . Hồ Chí Minh;
- VKSND TP . Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 9, TP . Hồ Chí Minh;
- T3;
- Công an T;
- Sở Tư pháp TP . Hồ Chí Minh;
- Lưu: hồ sơ.

Lê Viết Hoàng L2

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP . Hồ Chí Minh
- VKS Q.T**.**
- THA quận Tân Phú.
- Công an T
- Sở Tư pháp TP . Hồ Chí Minh
- Lưu hồ sơ **Lê Viết Hoàng Lâm**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP . Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú**.**
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP . Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP . HCM
- Lưu hồ sơ **Lê Viết Hoàng Lâm**